

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/DS-ST

Ngày: 29/4/2025.

*V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Di.

2/ Bà Nguyễn Thị Quế Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Duyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 339/2024/TLST-DS ngày 30/10/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-DS ngày 25/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-DS ngày 11/4/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Tấn Đ, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: 2 ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà A, tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người làm chứng:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1961 (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: tổ H, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Tấn Đ trình bày:

Vào ngày 21/6/2022 bà Nguyễn Thị T có đến nhà tôi hỏi mượn số tiền 250.000.000đồng (do mẹ của bà T là người đỡ đầu cho chị gái tôi nên mới quen biết).

Tôi đồng ý cho bà T mượn số tiền trên và hẹn 06 tháng sau phải trả cho tôi. Hai bên có làm Hợp đồng cho cá nhân vay tiền, có chữ ký của tôi, bà T và người làm chứng là bà Phạm Thị L (chị gái tôi). Hai bên thỏa thuận lãi suất là 02%/tháng, tương đương 01 tháng là 06 triệu đồng, bà T đã trả được tôi 06 tháng với tổng số tiền 36 triệu đồng và ngưng. Đến năm 2023 tôi tới đòi thì đưa cho tôi được 02 triệu đồng tiền lãi và đến năm 2024 thì đưa thêm cho tôi được 01 triệu đồng tiền lãi và ngưng cho đến bây giờ.

Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho tôi số tiền nợ gốc là 250.000.000đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, tại phiên tòa bà T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Người làm chứng bà Phạm Thị L trình bày:

Bà Nguyễn Thị T là con người mẹ đỡ đầu của tôi nên quen biết với nhau. Ông Phạm Tấn Đ là em trai tôi, ông Đ với bà T không quen biết gì nhau nhưng bà T biết ông Đ mới bán nhà nên mới nhờ tôi hỏi mượn tiền ông Đ. Khi tôi nói lại thì ông Đ đồng ý cho bà T vay số tiền 250.000.000đồng trong thời gian 06 tháng, hai bên có làm hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 21/6/2022 có chữ ký của ông Đ, bà T và tôi với tư cách là người làm chứng, lãi suất thỏa thuận 06 triệu đồng/tháng và bà T đã trả được 06 tháng là 36 triệu đồng (việc trả lãi này tôi nghe ông Đ nói lại).

Đến nay tôi nghe ông Đ nói lại bà T vẫn chưa trả số tiền vay trên cho ông Đ. Tôi đã trình bày lại toàn bộ những gì tôi đã biết. Vì công việc bận nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tôi trong suốt quá trình tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định về tố tụng.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Tấn Đ, buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho ông Phạm Tấn Đ số tiền còn nợ là 250.000.000đồng theo nội dung "Hợp đồng cho cá nhân vay tiền" đề ngày 21/6/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn ông Phạm Tấn Đ với bị đơn bà Nguyễn Thị T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: nguyên đơn ông Phạm Tấn Đ yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị T phải trả cho ông Đ số tiền nợ gốc là 250.000.000đồng theo nội dung "Hợp đồng cho cá nhân vay tiền" ngày 21/6/2022.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Nguyên đơn ông Phạm Tấn Đ trình bày vào ngày 21/6/2022 bà Nguyễn Thị T có vay của ông Đ số tiền 250.000.000đồng. Hai bên có làm Hợp đồng cho cá nhân vay tiền, có chữ ký của ông Đ, bà T và người làm chứng là bà Phạm Thị L (chị gái ông Đ). Thời gian vay trong vòng 06 tháng, lãi suất không ghi trong hợp đồng nhưng ông Đ trình bày là hai bên thỏa thuận là 02%/tháng (tương đương 01 tháng là 06 triệu đồng), bà T đã trả được 06 tháng tiền lãi với tổng số tiền 36 triệu đồng và ngưng. Đến năm 2023 ông Đ tới đòi thì bà T đưa cho ông Đ được 02 triệu đồng tiền lãi và đến năm 2024 thì đưa thêm được 01 triệu đồng tiền lãi và ngưng cho đến bây giờ.

Lời khai của ông Đ phù hợp với lời trình bày của người làm chứng là bà Phạm Thị L.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị T đã vi phạm hợp đồng, không trả tiền gốc và lãi cho ông Đ theo đúng cam kết. Hiện nay qua xác minh bà T vẫn cư trú tại địa chỉ 13 tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bà T theo quy định, tuy nhiên bà T không tới Tòa án làm việc, không chứng minh được đã hoàn trả các khoản nợ cho ông Đ. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho ông Đ số tiền nợ gốc là 250.000.000đồng theo nội dung "Hợp đồng cho cá nhân vay tiền" ngày 21/6/2022.

[3] Về án phí: bà T phải chịu án phí trên tổng số tiền phải trả là 250 triệu đồng tương đương 12.500.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tấn Đ đối với bà Nguyễn Thị T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Tấn Đ số tiền nợ gốc là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) theo nội dung "Hợp đồng cho cá nhân vay tiền" ngày 21/6/2022.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền

chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: - Bà [Nguyễn Thị T](#) phải nộp 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông [Phạm Tấn Đ](#) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003772 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền (nay là [huyện L](#)), tỉnh [Bà Rịa - Vũng Tàu](#).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/4/2025, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên [Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu](#) để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Đất;
- Chi cục THA dân sự H. Long Đất;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Phương

